

**DANH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN NGÀNH Y SĨ ĐA KHOA
HỆ CHÍNH QUY - ĐỢT 3 NĂM 2023**

(Kèm theo quyết định số: 161/QĐ-YDHD, ngày 21/12/2023)

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
1	2367201010050	Huỳnh Thị Lan	Anh	Nữ	18/12/2000	Kinh	Tây Ninh	1	7.2	7	1.5	8.7	8.5	
2	2367201010025	Phạm Thị Ngọc	Bích	Nữ	30/08/1989	Kinh	Tây Ninh	1	6.8	7	1.5	8.3	8.5	
3	2367201010043	Nguyễn Chiến	Chinh	Nam	06/06/1996	Kinh	Tây Ninh	1	5.9	6	1.5	7.4	7.5	
4	2367201010005	Trần Thị	Chuồn	Nữ	22/12/1985	Kinh	Tây Ninh	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
5	2367201010004	Hà Thị	Dần	Nữ	04/02/1979	Kinh	Tây Ninh	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
6	2367201010030	Bùi Thị	Đẹp	Nữ	02/08/1990	Kinh	Tây Ninh	1	5.1	5	1.5	6.6	6.5	
7	2367201010015	Trịnh Thị Thùy	Dung	Nữ	20/01/1996	Kinh	Tây Ninh	1	5.8	6	1.5	7.3	7.5	
8	2367201010070	Lê Quốc	Dũng	Nữ	01/12/1993	Kinh	Tây Ninh	1	6	6	1.5	7.5	7.5	
9	2367201010047	Tổng Thị	Duyên	Nữ	19/09/1992	Kinh	Thanh Hóa	1	6.3	6.5	1.5	7.8	8	
10	2367201010081	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	Nữ	12/06/1991	Kinh	Tây Ninh	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
11	2367201010069	Nguyễn Thị	Hà	Nữ	24/08/1991	Kinh	Nghệ An	1	5	5	1.5	6.5	6.5	



STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
12	2367201010090	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	02/05/1993	Kinh	Trà Vinh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
13	2367201010068	Võ Thị Thúy	Hằng	Nữ	19/01/1988	Kinh	Long An	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
14	2367201010073	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	09/02/1993	Kinh	Tây Ninh	1	6.9	7	1.5	8.4	8.5	
15	2367201010061	Trương Thị	Hiền	Nữ	01/01/1982	Kinh	Tây Ninh	1	6.5	6.5	1.5	8	8	
16	2367201010055	Trần Minh	Hùng	Nam	01/01/1979	Kinh	Tây Ninh	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
17	2367201010076	Cao Trọng	Hữu	Nam	14/09/1992	Kinh	Tây Ninh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
18	2367201010052	Trần Ngọc	Huyền	Nữ	13/01/1991	Kinh	Tây Ninh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
19	2367201010080	Nguyễn Thị	Kiều	Nữ	10/01/1991	Kinh	Phú Yên	2	7	7	0.5	7.5	7.5	
20	2367201010083	Thanh Thúy	Kpor	Nữ	01/04/1991	Ê Đê	Đắk Lắk	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
21	2367201010053	Tăng Bích	Lệ	Nữ	14/06/1991	Kinh	Bình Dương	1	6.8	7	1.5	8.3	8.5	
22	2367201010084	Lê Thị Kim	Liên	Nữ	15/01/1984	Kinh	Bình Dương	2NT	5.3	5.5	1	6.3	6.5	
23	2367201010077	Lê Thị Mỹ	Liên	Nữ	24/12/1983	Kinh	Tây Ninh	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
24	2367201010086	Lê Khánh	Linh	Nữ	22/07/1993	Kinh	Thanh Hóa	2NT	5	5	1	6	6	
25	2367201010033	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/02/1994	Kinh	Tây Ninh	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
26	2367201010031	Ka	Lỡ	Nữ	01/06/1991	Mán	Tây Ninh	1	5	5	1.5	6.5	6.5	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
27	2367201010051	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	02/08/1983	Kinh	Tây Ninh	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
28	2367201010074	Nguyễn Thị Kim	Ly	Nữ	17/08/1992	Kinh	An Giang	1	5.8	6	1.5	7.3	7.5	
29	2367201010040	Phạm Thị Trúc	Ly	Nữ	25/08/1996	Kinh	Tây Ninh	1	5.1	5	1.5	6.6	6.5	
30	2367201010041	Trần Thị Hải	Lý	Nữ	26/11/1986	Kinh	Hà Tĩnh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
31	2367201010045	Bạch Thoại	Mỹ	Nữ	05/01/1995	Kinh	Tây Ninh	1	7.2	7	1.5	8.7	8.5	
32	2367201010064	Nguyễn Thị Thanh	Nga	Nữ	18/12/1998	Kinh	Tây Ninh	1	6.1	6	1.5	7.6	7.5	
33	2367201010013	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	18/11/2000	Kinh	Tây Ninh	1	6.9	7	1.5	8.4	8.5	
34	2367201010088	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	Nữ	29/09/1992	Kinh	Tiền Giang	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
35	2367201010075	Huỳnh Thị Yến	Nhi	Nữ	04/08/1993	Kinh	Tây Ninh	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
36	2367201010008	Võ Thị Yến	Nhi	Nữ	11/06/1993	Kinh	Tây Ninh	1	6.3	6.5	1.5	7.8	8	
37	2367201010034	Đoàn Huỳnh	Như	Nữ	20/07/1993	Kinh	Tây Ninh	1	6	6	1.5	7.5	7.5	
38	2367201010060	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	22/05/1993	Kinh	Tây Ninh	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
39	2367201010018	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	14/12/1992	Kinh	Tây Ninh	1	6.8	7	1.5	8.3	8.5	
40	2367201010038	Dương Thị Châu	Pha	Nữ	26/12/1995	Kinh	Tây Ninh	1	5.3	5.5	1.5	6.8	7	
41	2367201010027	Nguyễn Thị Kim	Quỳnh	Nữ	20/10/1988	Kinh	Tây Ninh	1	6.5	6.5	1.5	8	8	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
42	2367201010032	Trương Thanh	Sang	Nam	19/08/1984	Kinh	Tây Ninh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
43	2367201010078	Nguyễn Thị Minh	Tân	Nữ	13/03/1991	Kinh	Bắc Giang	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
44	2367201010056	Trần Thị	Thắm	Nữ	10/02/1991	Kinh	Tây Ninh	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
45	2367201010037	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	23/11/1993	Kinh	Tây Ninh	1	5.8	6	1.5	7.3	7.5	
46	2367201010024	Triệu Văn	Thông	Nam	01/03/1982	Kinh	Tây Ninh	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
47	2367201010035	Trần Anh	Thư	Nữ	05/05/1998	Kinh	Tây Ninh	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
48	2367201010044	Huỳnh Hà Diễm	Thúy	Nữ	24/11/1981	Kinh	Tây Ninh	1	6.1	6	1.5	7.6	7.5	
49	2367201010010	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	26/03/1983	Kinh	Hà Tĩnh	1	5.5	5.5	1.5	7	7	
50	2367201010039	Ngô Thị Cẩm	Tiên	Nữ	14/11/1994	Kinh	Tây Ninh	1	5.9	6	1.5	7.4	7.5	
51	2367201010021	Hồ Minh	Tiến	Nam	16/03/1994	Kinh	Tây Ninh	1	5.7	5.5	1.5	7.2	7	
52	2367201010058	Nguyễn Văn	Tính	Nam	01/01/1988	Kinh	Tây Ninh	1	5.6	5.5	1.5	7.1	7	
53	2367201010016	Trần Quốc	Toàn	Nam	23/02/1990	Kinh	Tây Ninh	1	5.5	5.5	1.5	7	7	
54	2367201010011	Trần Bùi Đức	Toàn	Nam	17/02/1991	Kinh	Tây Ninh	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
55	2367201010062	Võ Văn	Tới	Nam	17/05/1985	Kinh	Tây Ninh	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
56	2367201010089	Đỗ Thị Huyền	Trang	Nữ	20/08/1992	Kinh	Thanh Hóa	3	6.7	6.5	0	6.7	6.5	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
57	2367201010057	Lê Thị Mỹ	Trinh	Nữ	24/10/1990	Kinh	Tây Ninh	1	6.8	7	1.5	8.3	8.5	
58	2367201010049	Lâm Thị Tường	Vi	Nữ	18/02/1987	Kinh	Tây Ninh	1	6.3	6.5	1.5	7.8	8	
59	2367201010026	Ngô Thị Thảo	Vi	Nữ	18/05/1994	Kinh	Tây Ninh	1	6.9	7	1.5	8.4	8.5	
60	2367201010012	Diêm Văn	Vinh	Nam	09/05/1991	Kinh	Bắc Ninh	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
61	2367201010091	Hồ Ngọc	Vũ	Nam	11/04/1996	Kinh	Bình Định	2NT	6.3	6.5	1	7.3	7.5	
62	2367201010082	Phan Văn	Vương	Nam	24/11/1989	Kinh	Quảng Ngãi	2	5	5	0.5	5.5	5.5	
63	2367201010006	Ngụy Thúy	Vy	Nữ	10/01/1994	Kinh	Tây Ninh	1	6.1	6	1.5	7.6	7.5	
64	2367201010054	Phạm Thị Thu	Xuân	Nữ	05/03/1991	Kinh	Tây Ninh	1	5.6	5.5	1.5	7.1	7	
65	2367201010048	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	01/10/1982	Kinh	Nghệ An	1	5.8	6	1.5	7.3	7.5	
66	2367201010087	Ngô Phương	Yến	Nữ	29/11/1990	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	6.9	7	0	6.9	7	

TP. HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng Tuyển sinh



Hiệu trưởng

BS. CKII. Trương Đức Thành